

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHƯƠNG TRÌNH "SỰC KHỔE CHO CUỘC SỐNG THỊNH VƯỢNG"

(Bản Điều Khoản và Điều Kiện này có hiệu lực từ 15/03/2021)

Khách hàng cần lưu ý rằng khi Khách hàng tham gia Chương Trình hoặc đồng ý nhận các ưu đãi theo Chương Trình, Khách hàng sẽ được xem là đã đọc, hiểu và chấp thuận bản Điều Khoản và Điều Kiện này.

- 1. Chương Trình "Sức khỏe cho cuộc sống thịnh vượng" ("Chương Trình") áp dụng cho tất cả Chủ Thẻ Hợp Lệ là khách hàng của tất cả chi nhánh và phòng giao dịch của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam ("HSBC" hoặc "Ngân hàng") tại thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và Bình Dương và có hiệu lực từ ngày 15/03/2021 đến 31/05/2021 ("Thời Gian Chương Trình").
- 2. Chương Trình áp dụng cho các khách hàng đáp ứng các điều kiện sau:
 - 2.1 Khách hàng hiện là chủ thẻ của (các) Thẻ Thanh Toán Quốc Tế HSBC hoặc Thẻ Thanh Toán Quốc Tế HSBC Premier tại Việt Nam (gọi chung là "Chủ Thẻ Hợp Lệ" hoặc "Chủ Thẻ") do Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) ("HSBC" hoặc "Ngân Hàng") phát hành tại Việt Nam (gọi chung là "Thẻ Thanh Toán" hoặc "Thẻ") và có mức chi tiêu từ 100.000.000 VNĐ trở lên trong khoảng thời gian từ 15/03/2021 đến 31/05/2021.
 - 2.2 Chủ Thẻ không được tham gia Chương Trình nếu thanh toán chậm các khoản phí, Thẻ bị khóa vì bất kỳ lý do gì hoặc Thẻ trong tình trạng chưa được kích hoạt.
- 3. Nội dung chi tiết của Chương Trình:
 - 3.1 Chi tiết ưu đãi:
 - i. Ưu đãi 1:
 - Chủ Thẻ Hợp Lệ có Giao Dịch Hợp Lệ bằng Thẻ Thanh Toán với tổng giá trị giao dịch đạt từ 100.000.000 VNĐ đến dưới 200.000.000 VNĐ sẽ được 01 (một) mã quà tặng sử dụng để quy đổi một gói khám sức khỏe tổng quát miễn phí tại bệnh viện & phòng khám đối tác ("Mã Quà Tặng") với chi tiết quy định tại điều 3.3.
 - Trong trường hợp nhiều Chủ Thẻ Hợp Lệ đủ điều kiện Ưu đãi 1 vượt quá số lượng quà tặng tối đa của Chương Trình (quy định tại điểm (iii) Điều 3.1 này), Chủ Thẻ nào có tổng số tiền Giao Dịch Hợp Lệ sớm nhất theo thời gian giao dịch ghi nhận trên hệ thống HSBC trong Thời Gian Chương Trình sẽ được xem là hợp lệ và được nhận quà tặng.

ii. Ưu đãi 2:

- Chủ Thẻ Hợp Lệ có Giao Dịch Hợp Lệ bằng Thẻ Thanh Toán với tổng giá trị giao dịch đạt từ 200.000.000 VNĐ trở lên sẽ được 02 (hai) Mã Quà Tặng với chi tiết và quy định tại Điều 3.3.
- Trong trường hợp nhiều Chủ Thẻ Hợp Lệ đủ điều kiện Ưu đãi 2 vượt quá số lượng quà tặng tối đa của Chương Trình (quy định tại điểm (iii) Điều 3.1 này), Chủ Thẻ nào có tổng số tiền Giao Dịch Hợp Lệ sớm nhất theo thời gian giao dịch ghi nhận trên hệ thống HSBC trong Thời Gian Chương Trình sẽ được xem là hợp lệ và được nhận quà tặng.
- Ưu đãi 2 không áp dụng đồng thời với Ưu đãi 1
- Mỗi khách đủ điều kiện Ưu đãi 2 chỉ được nhận tối đa 02 (hai) Mã Quà Tặng

iii. Số lượng mã quà tặng Chương Trình

| Ưu đãi | Số lượng Mã Quà Tặng tối đa của Chương Trình | Giá trị thị trường của Ưu đãi |
|----------|---|--|
| Ưu đãi 1 | 126 Mã Quà Tặng cho 126 Chủ Thẻ | Tương ứng mức giá công bố và áp dụng của từng bệnh viện/phòng khám đối với Gói |
| Ưu đãi 2 | 60 Mã Quà Tặng cho 30 Chủ Thẻ | Khám Sức Khỏe được tặng theo Chương Trình. |

3.2 Giao Dịch Hợp Lệ ("Giao Dịch Hợp Lệ"):

- Là những giao dịch thực hiện thanh toán bằng Thẻ Thanh Toán trong suốt Thời Gian Chương Trình và được ghi nhận trên hệ thống của HSBC trong thời gian từ ngày 15/03/2021 đến ngày 31/05/2021.
- ii. Giao Dịch Hợp Lệ không bao gồm việc kích hoạt Thẻ, chuyển khoản, rút tiền mặt dưới mọi hình thức (tại quầy, tại máy ATM hoặc tại máy POS...), giao dịch nạp tiền vào ví điện tử, giao dịch liên quan đến hoạt động đánh bạc, giao dịch thanh toán phí cho HSBC, các khoản trả góp hàng tháng. Giao dịch hợp lệ không được liên quan đến rượu, thuốc lá và các sản phẩm bị cấm khuyến mại theo quy định, không được liên quan đến bia dành cho khách hàng dưới 18 tuổi. Ngày và giờ của các giao dịch sẽ được căn cứ dựa vào thông tin được lưu trữ trên hệ thống của Ngân Hàng.
- 3.3 Uu Đãi sẽ được trao/tặng theo cách thức và thời gian như sau:
 - i. Tất cả các Mã Quà Tặng và mã PIN đi kèm sẽ được ưu tiên gửi vào địa chỉ thư điện tử (email) của Chủ Thẻ đã đăng ký với Ngân Hàng không trễ hơn ngày 30/06/2021. Nếu không có đia chỉ thư điên tử (email) được ghi nhân tại hệ thống Ngân Hàng, Ngân Hàng

- sẽ gửi Mã Quà Tặng và Mã PIN qua tin nhắn SMS đến số điện thoại của Chủ Thẻ của đã đăng ký với Ngân Hàng. Đối với Thẻ Thanh Toán mở từ tài khoản chung, Mã Quà Tặng và Mã PIN sẽ chỉ được gửi đến địa chỉ thư điện tử (email) hoặc số điện thoại đăng ký của Chủ Thẻ. Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm đối với trường hợp Chủ Thẻ cung cấp sai địa chỉ email hoặc số điện thoại với Ngân hàng.
- ii. Chủ Thẻ sử dụng Mã Quà Tặng và Mã PIN bằng cách đặt lịch khám thông qua tổng đài HSBC Concierge Health Care Line (+84) 28 3824 0503. Khi đặt lịch khám, Chủ Thẻ cung cấp Mã Quà Tặng và Mã PIN đi kèm theo hướng dẫn của tổng đài viên.
- iii. Thời hạn sử dụng của Mã Quà Tặng là đến ngày 31/10/2021.
- iv. Mã Quà Tặng được áp dụng tại các bệnh viện/ phòng khám đối tác sau: (Danh sách dưới đây có thể thay đổi tại từng thời điểm, chi tiết danh sách nếu có thay đổi sẽ được cập nhật tại trang thông tin điện tử (website) của HSBC tại www.hsbc.com.vn. Chủ Thẻ vui lòng kiểm tra_Danh sách bệnh viện/phòng khám đối tác tại website của HSBC khi sử dụng Mã Quà Tặng.)
 - Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Vinmec tại:
 - Hà Nội: Times City, 458 Minh Khai, Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
 - Hà Nội: Royal City, 1/F, R2 Tower, Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh
 Xuân, TP Hà Nội
 - TP.HCM: Central Park, 208 Nguyễn Hữu Cảnh, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
 - TP.HCM: Số 2 2 Bis Trần Cao Vân, Q1, TP.HCM
 - Đà Nẵng: Đường 30/4, Khu Dân cư số 4, Nguyễn Tri Phương, Phường Hoà
 Cường Bắc, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
 - Bệnh viện Quốc tế Mỹ (AIH) (199 Nguyễn Hoàng, An Phú, Q2, TP.HCM)
 - Bệnh viện Việt Pháp Hà Nội (01 Phương Mai, Đống Đa, TP Hà Nôi)
 - Phòng khám đa khoa Quốc tế Raffle
 - Hà Nội: Đặng Thai Mai, Tây Hồ, Hà nội
 - TP.HCM: 167A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh
- v. (01) Một Mã Quà Tặng được dùng 01 (một) lần cho 01 (một) người tương ứng với 01 (một) gói khám sức khỏe tổng quát tại các bệnh viện/ phòng khám đối tác như được mô tả chi tiết trong Phu Luc bên dưới (sau đây gọi là "Gói Khám Sức Khỏe").
- vi. Gói Khám Sức Khỏe được áp dụng cho tất cả các ngày trong tuần và cuối tuần. Đối với các yêu cầu khám vào các ngày lễ, phu phí sẽ được áp dung và Chủ Thẻ tư thanh toán.

- vii. Việc đặt hẹn khám nên được thực hiện trước ít nhất một (01) tuần, trong khoảng thời gian từ 8 giờ sáng đến 4 giờ chiều. Bất kỳ đặt hẹn nào được thông báo dưới một (01) tuần sẽ tùy thuộc vào lịch trống của phòng khám/bệnh viện.
- viii. Việc chấp nhận/thay đổi về lịch hẹn khám sức khoẻ sẽ phụ thuộc vào lịch trống của phòng khám/bệnh viện.
- ix. Trong trường hợp một hoặc nhiều hạng mục trong Gói Khám Sức Khỏe không được thực hiện (theo khuyến cáo của bác sĩ khám hoặc yêu cầu của bệnh nhân), chi phí tương ứng sẽ không được hoàn lại.
- x. Mọi yêu cầu huỷ/ thay đổi lịch khám phải được thực hiện tối thiểu 6 tiếng đồng hồ (tính theo giờ làm việc) trước thời gian khám sức khoẻ đã đặt lịch. Việc hủy lịch khám đã đặt trước trong vòng 6 giờ trước giờ khám sẽ phụ thuộc vào chính sách của các phòng khám/bệnh viện trong Chương Trình. Chú ý: Việc không xuất hiện tại phòng khám/bệnh viên vào thời gian khám đã đặt lịch thành công sẽ được coi là đã thực hiện gói khám.
- xi. Chủ Thẻ cần đảm bảo bảo mật thông tin Mã Quà Tặng và mã PIN khỏi bị mất hoặc đánh cắp. Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm đối với trường hợp Chủ Thẻ làm mất hoặc bị đánh cắp thông tin Mã Quà Tặng và mã PIN đi kèm.
- xii. Chủ Thẻ liên hệ trực tiếp với phòng khám/bệnh viện liên quan để được giải quyết nếu có bất kỳ khiếu nại, thắc mắc nào về chất lượng dịch vụ do phòng khám/bệnh viện cung cấp.
- 3.4 Ưu đãi không được quy đổi ra tiền mặt
- 3.5 Các giao dịch bị hủy, có tranh chấp hoặc được trả lại trong hoặc sau Thời Gian Chương Trình sẽ không được tính là Giao Dịch Hợp Lệ và không được hưởng Ưu Đãi.
- 3.6 Giao Dịch Hợp Lệ có thể được thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính hoặc Chủ Thẻ Phụ, nhưng Ưu Đãi sẽ chỉ được trao/tặng cho Chủ Thẻ Chính.
- 3.7 HSBC có quyền yêu cầu Chủ Thẻ cung cấp hóa đơn tài chính và các chứng từ liên quan chứng minh rằng giao dịch của Chủ Thẻ là hợp pháp/hợp lệ. HSBC có quyền liên hệ với các địa điểm chấp nhận thẻ để xác minh các Giao Trong trường hợp Chủ Thẻ không chứng minh được giao dịch của Chủ Thẻ là hợp pháp/hợp lệ, thì HSBC có quyền trừ giao dịch này ra khỏi tổng giá trị Giao Dịch Hợp Lệ.
- 3.8 Chủ Thẻ sẽ mất quyền nhận các Ưu đãi nêu trên nếu Chủ Thẻ từ chối, trả lại hoặc khi Thẻ đang đóng hoặc đã đóng trước ngày hoặc vào ngày trao tặng Mã Quà Tặng.
- 3.9 HSBC sẽ căn cứ vào thông tin ngày giao dịch, ngày ghi nhận giao dịch (ngày hệ thống) được lưu trữ trên hệ thống của HSBC và sao kê thẻ thanh toán của Chủ Thẻ để xác định Giao Dịch Hợp Lệ. Chú ý: Tin nhắn xác nhận giao dịch thành công không có giá trị xác nhận một giao dịch thẻ đã được ghi nhận vào hệ thống của HSBC.
- 4. Thông tin về Chương Trình được công bố đầy đủ trên trang web của HSBC (www.hsbc.com.vn).

- 5. Trường hợp có thắc mắc, khiếu nại, khách hàng liên hệ HSBC theo một trong các phương thức dưới đây để được giải đáp:
 - i. Khách hàng cá nhân (từ 8h sáng đến 10h tối hàng ngày):
 - (84 28) 37 247 247 (Miền Nam)
 - (84 24) 62 707 707 (Miền Bắc)
 - ii. Khách hàng Premier (24/7): (84 28) 37 247 666
- 6. Đối với các tranh chấp phát sinh liên quan đến Chương Trình, HSBC sẽ giải quyết trên tinh thần hợp tác với khách hàng. Trong trường hợp các bên không đạt được thỏa thuận, tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam tại Tòa án có thẩm quyền.
- 7. Bản Điều khoản và Điều kiện này được áp dụng đồng thời với Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung, Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ Thanh Toán Quốc Tế.
- 8. Bản Điều Khoản và Điều Kiện của Chương Trình này có thể bị điều chỉnh tại từng thời điểm theo quyết định của HSBC. Nội dung thay đổi sẽ được thông báo, đăng ký theo quy định pháp luật và cập nhật trên website của HSBC trước ngày áp dụng.
- 9. Điều Khoản và Điều Kiện của Chương Trình này được lập thành tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Anh và tiếng Việt của các Điều Khoản và Điều Kiện của Chương Trình, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Phụ Lục

Các Gói khám Sức khoẻ – Chi tiết

1. Gói Khám Sức Khoẻ cho Nữ

| No | Tên dịch vụ | Giải thích | Vinmec | Raffles | HFH | AIH |
|----|--|--|--------|---------|-----|-----|
| ı | Khám lâm sàng | | | | | |
| 1 | KSK_Khám Nội Đa Khoa Tổng Quát | Bác sĩ nội đa khoa khám và tư vấn | х | х | х | х |
| 2 | KSK_Khám kiểm tra huyết áp, cân nặng | Kiểm tra các chỉ số về mạch, huyết áp, cân nặng nhằm phát hiện và đánh giá yếu tố nguy cơ bệnh lý, đánh giá thể lực | х | х | х | x |
| 3 | KSK_Khám Kiểm Tra Thị Lực | Khám kiểm tra các vấn đề về mắt | Х | х | х | х |
| 4 | KSK_Khám kiểm tra răng miệng | Kiểm tra và tư vấn các vấn đề về răng miệng | х | х | х | х |
| 5 | KSK_Kiểm tra TMH | Kiểm tra và tư vấn các vấn đề về TMH | Х | х | х | x |
| 6 | KSK_Khám phụ khoa, khám vú | Khám kiểm tra phần phụ, kiểm tra u vú và tầm soát ung thư cổ tử cung | х | х | х | х |
| 7 | Kiểm tra bệnh sử cá nhân | | | х | | х |
| 8 | Kiểm tra và tư vấn lịch tiêm chủng, tiêm phòng | | | x | | |
| II | Cận lâm sàng - Xét nghiệm | | | | | |
| 9 | Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser) | Kiểm tra số lượng bạch cầu, hồng cầu, tiểu cầu, Hemoglobin,; đánh giá tình trạng thiếu máu, một số bệnh nhiễm trùng và rối loạn đông máu do thiếu tiểu cầu | x | x | х | х |
| 10 | Định lượng Cholesterol | | Х | х | х | х |
| 11 | Định lượng Triglycerid | Kiểm tra lượng mỡ máu nhằm sớm | Х | Х | Х | х |
| 12 | Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) | ngăn ngừa những biến chứng do mỡ máu cao | х | x | х | х |
| 13 | Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol) | | х | х | х | х |
| 14 | Đo hoạt độ AST (GOT) | | Х | х | х | х |
| 15 | Đo hoạt độ ALT (GPT) | Kiểm tra men gan: Đánh giá viêm gan và các bệnh về gan | х | х | х | х |
| 16 | Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) | | х | х | | |

| 17 | HBsAg miễn dịch tự động | Tầm soát nhiễm vi rút viêm gan B và khả năng bảo vệ của cơ thể chống nhiễm vi rút viêm gan B | | x | | |
|-----|--|---|---|---|---|---|
| 18 | HBsAb định lượng | | | х | | |
| 19 | Định lượng FT4 (Free Thyroxine) | | | х | | |
| 20 | Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone) | Kiểm tra chức năng tuyến giáp, phát hiện các bệnh lý như nhiễm độc giáp, suy giáp, viêm giáp, | | х | | |
| 21 | Định lượng FT3 (Free Triiodothyronine) | | | х | | |
| 22 | Định lượng Creatinin | Đánh giá về chức năng thận và các | х | х | | х |
| 23 | Định lượng Ure | - bệnh lý thận | х | х | | |
| 24 | Định lượng Axit uric | Phát hiện sớm bệnh Gút | Х | х | | |
| 25 | Định lượng Glucose | Phát hiện sớm bệnh tiểu đường | х | х | х | х |
| 26 | Định lượng HbA1c | Bất thường tăng | | х | | |
| 27 | Vi khuẩn nhuộm soi (dịch âm đạo nữ) | Soi tươi dịch âm đạo | х | х | | х |
| 28 | Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động) | Phát hiện bệnh lý đường tiết niệu, bệnh thận, đái tháo đường | х | х | х | |
| 29 | Lấy bệnh phẩm làm phiên đồ tế bào cổ tử cung – âm đạo/ PAP Smear | Tầm soát ung thư cổ tử cung. | х | х | х | х |
| 30 | Xét nghiệm CEA | Tầm soát ung thư đại tràng | | | | |
| III | Cận lâm sàng - Chẩn đoán hình | ảnh | | | | |
| 31 | Chụp Xquang ngực thẳng | Kiểm tra và phát hiện các vấn đề bất thường của bóng tim phổi | х | х | х | x |
| 32 | Siêu âm ổ bung (tổng quát) | Phát hiện các bệnh lý về gan, mật, | х | х | х | х |
| 33 | Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng | tụy, thận, lách và tiểu khung nam/ Tiểu khung nữ | х | | | |
| 34 | Siêu âm tuyến giáp | Kiểm tra hình ảnh tuyến giáp, đánh giá kích thước phát hiện nang, nhân, khối u | | х | | |
| 35 | Điện tim thường | Phát hiện các bệnh lý như rối loạn nhịp tim, tim to, thiếu máu cơ tim, | х | х | | х |
| 36 | Siêu âm tuyến vú hai bên | Đánh giá hình ảnh tuyến vú: Mật độ vú, nang, nhân xơ, hạch bất thường | х | | | |
| | . | | | | | |

2. Gói Khám Sức Khoẻ cho Nam

| No | Tên dịch vụ | Giải thích | Vinmec | Raffles | HFH | AIH | |
|----|--|--|--------|---------|-----|-----|--|
| ı | Khám lâm sàng | | | | | | |
| 1 | KSK_Khám Nội Đa Khoa Tổng Quát | Bác sĩ nội đa khoa khám và tư vấn | х | х | х | х | |
| 2 | KSK_Khám kiểm tra huyết áp, cân nặng | Kiểm tra các chỉ số về mạch, huyết áp, cân nặng nhằm phát hiện và đánh giá yếu tố nguy cơ bệnh lý, đánh giá thể lực | х | х | х | х | |
| 3 | KSK_Khám Kiểm Tra Thị Lực | Khám kiểm tra các vấn đề về mắt | х | х | х | х | |
| 4 | KSK_Khám kiểm tra răng miệng | Kiểm tra và tư vấn các vấn đề về răng miệng | х | х | х | х | |
| 5 | KSK_Kiểm tra TMH | Kiểm tra và tư vấn các vấn đề về TMH | х | х | х | х | |
| 7 | Kiểm tra bệnh sử cá nhân | | | х | | х | |
| 8 | Kiểm tra và tư vấn lịch tiêm chủng, tiêm phòng | | | х | | | |
| II | Cận lâm sàng - Xét nghiệm | | | | | | |
| 9 | Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser) | Kiểm tra số lượng bạch cầu, hồng cầu, tiểu cầu, Hemoglobin,; đánh giá tình trạng thiếu máu, một số bệnh nhiễm trùng và rối loạn đông máu do thiếu tiểu cầu | x | х | х | х | |
| 10 | Định lượng Cholesterol | | Х | Х | х | х | |
| 11 | Định lượng Triglycerid | l Kiểm tra lượng mỡ máu nhằm sớm | Х | Х | x | х | |
| 12 | Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) | ngăn ngừa những biến chứng do mỡ máu cao | х | х | х | х | |
| 13 | Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol) | | x | х | х | х | |
| 14 | Đo hoạt độ AST (GOT) | | х | х | х | х | |
| 15 | Đo hoạt độ ALT (GPT) | Kiểm tra men gan: Đánh giá viêm gan và các bệnh về gan | Х | х | Х | х | |
| 16 | Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) | | x | х | | х | |
| 17 | HBsAg miễn dịch tự động | Tầm soát nhiễm vi rút viêm gan B và khả năng bảo vệ của cơ thể chống nhiễm vi rút viêm gan B | | х | | | |
| 18 | HBsAb định lượng | | | х | | | |

| | | l l | | | | | |
|-----|--|---|---|---|---|---|--|
| 19 | Định lượng FT4 (Free Thyroxine) | Kiểm tra chức năng tuyến giáp, phát hiện các bệnh lý như nhiễm độc giáp, suy giáp, viêm giáp, | | х | | | |
| 20 | Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone) | | | х | | | |
| 21 | Định lượng FT3 (Free Triiodothyronine) | | | х | | | |
| 22 | Định lượng Creatinin | Đánh giá về chức năng thận và các bệnh lý thận | Х | х | х | х | |
| 23 | Định lượng Ure | | Х | х | | | |
| 24 | Định lượng Axit uric | Phát hiện sớm bệnh Gút | Х | х | | х | |
| 25 | Định lượng Glucose | Phát hiện sớm bệnh tiểu đường | Х | х | х | х | |
| 26 | Định lượng HbA1c | Bất thường tăng | | х | | | |
| 27 | Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen) | Sàng lọc và theo dõi điều trị ung thư tuyến tiền liệt cho nam | | х | х | | |
| 28 | Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động) | Phát hiện bệnh lý đường tiết niệu, bệnh thận, đái tháo đường | х | х | х | х | |
| 29 | Xét nghiệm CEA | Tầm soát ung thư đại tràng | | | | | |
| III | Cận lâm sàng - Chẳn đoán hình ảnh | | | | | | |
| 30 | Chụp Xquang ngực thẳng | Kiểm tra và phát hiện các vấn đề bất thường của bóng tim phổi | х | х | х | х | |
| 31 | Siêu âm ổ bung (tổng quát) | Phát hiện các bệnh lý về gan, mật, tụy, thận, lách và tiểu khung nam/ Tiểu khung nữ | Х | х | х | х | |
| 32 | Siêu âm tiền liệt tuyến qua đường bụng | | х | | | | |
| 34 | Điện tim thường | Phát hiện các bệnh lý như rối loạn nhịp tim, tim to, thiếu máu cơ tim, | Х | х | | х | |
| 31 | Siêu âm ổ bung (tổng quát) Siêu âm tiền liệt tuyến qua đường bụng | thường của bóng tim phổi Phát hiện các bệnh lý về gan, mật, tụy, thận, lách và tiểu khung nam/ Tiểu khung nữ Phát hiện các bệnh lý như rối loạn | x | х | | | |